

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HS-ST
Ngày: 21-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tân Sang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và ông Trần Đại Minh;

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024; quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/HSST-QĐ ngày 29/5/2025 và thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 22/2024/TB-TĐTG ngày 11 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Đức K, tên gọi khác: **C**, sinh năm 2000 tại tỉnh Phú Yên; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: **31/15 N, phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên**. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Cha: không xác định; Mẹ: **Đặng Thị Yên T**, sinh năm 1975.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 31/01/2018, bị **Công an thành phố T**, tỉnh Phú Yên xử phạt hành chính 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 09/8/2023, bị **Ủy ban nhân dân phường E, thành phố T** xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Ông **Lê Nhật H**, sinh năm 1985; Địa chỉ: **1 L, Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên**. Có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1994; Địa chỉ: **3 N, Phường F, thành phố T, tỉnh Phú Yên**. Vắng mặt.

2/ Ông **Nguyễn Lam T2**, sinh năm 2002; Địa chỉ: **2 N, Phường F, thành phố T, tỉnh Phú Yên**. Vắng mặt.

3/ Ông **Nguyễn C1**, sinh năm 1987; Địa chỉ: **Thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên**. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Huỳnh Tấn T3, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khu phố P, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 18/7/2023, Đặng Đức K cùng với các anh Lê Nhật H, Huỳnh Tấn T3 ăn nhậu tại nhà anh T3 ở khu phố P, phường I, thành phố T. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, K mượn xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 78C1-378.40 của anh H mục đích để đi mua đồ ăn, anh H đồng ý đưa xe cho K mượn. Sau khi mượn được xe, trên đường đi mua đồ ăn Khôi nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh H nên không đi mua đồ ăn mà điều khiển xe đi tìm nơi cầm cố để lấy tiền. Khi đi đến bến xe T thì K gặp anh Nguyễn Lam T2, K nhờ anh T2 đem xe mô tô đi cầm cố giúp. Anh T2 đồng ý dẫn K đến gặp anh Nguyễn Văn T1 ở Phường F, thành phố T cầm cố chiếc xe này cho T1 lấy số tiền 2.000.000 đồng, K sử dụng tiêu xài cá nhân. Đến ngày 21/7/2023, K nhờ anh T2 cùng đến gặp anh T1 hỏi mượn lại xe mô tô đang cầm cố sử dụng làm phương tiện đi lấy tiền về trả cho anh T1 để nhận lại xe. Anh T1 đồng ý, đưa lại xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 78C1-378.40 cho K, sau khi nhận lại xe K nhờ T2 đem xe mô tô này đi cầm cố để lấy tiền trả cho anh T1. T2 liên hệ cầm cố cho người tên Bí T4 (không xác định) ở xã B, thành phố T lấy 4.000.000 đồng đưa cho K, K đem trả cho anh T1 2.000.000 đồng tiền cầm cố xe trước đó, số tiền còn lại K sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Anh H nhiều lần liên lạc, trực tiếp gặp yêu cầu K trả xe nhưng K không trả, nên ngày 03/8/2023 anh H đã báo cáo sự việc đến Công an phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T, tỉnh Phú Yên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave biển số 78C1-378.40 trị giá 10.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSTH ngày 04/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Đặng Đức K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Đức K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo K với mức án tù từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị bị cáo K tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 8.400.000 đồng; Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; Về xử lý vật chứng: Vật chứng không thu giữ được nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và không trình bày tranh luận gì thêm.

Bị hại Lê Nhật H trình bày: Tôi bị K mượn xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 78C1-378.40 trị giá 10.400.000 đồng và đem cầm cố cho người khác, hiện

không trả lại xe cho tôi. Về trách nhiệm hình sự: Tôi yêu cầu HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo K đã bồi thường cho tôi số tiền 2.000.000 đồng, do đó tôi tiếp tục yêu cầu bị cáo K bồi thường số tiền 8.400.000 đồng. Ngoài ra không trình bày tranh luận gì thêm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T1, ông T2, ông C1 và người làm chứng ông T3 vắng mặt nên không có lời trình bày.

Bị cáo K nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Đức K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ ngày 18/7/2023, tại phường I, thành phố T, sau khi được anh Lê Nhật H cho mượn xe mô tô biển số 78C1-378.40, Đặng Đức K nảy sinh ý định gian dối chiếm đoạt tài sản nên đã có hành vi đem xe mô tô biển số 78C1-378.40 trị giá 10.400.000 đồng cầm cố cho người khác lấy số tiền 6.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Như vậy, hành vi của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố là có căn cứ, có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 31/01/2018, bị Công an thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt hành chính 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và ngày 09/8/2023 bị Ủy ban nhân dân phường E, thành phố T xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Lẽ ra, bị cáo phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật, tu dưỡng, rèn luyện bản thân nhưng vì không có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số 78C1-378.40 trị giá 10.400.000 đồng của bị hại Lê Nhật H. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét mức hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với Nguyễn Lam T2 có hành vi dẫn và giúp Đặng Đức K đem xe mô tô đi cầm cố, Nguyễn Văn T1 là người nhận cầm cố xe mô tô, nhưng T2 và T1 không biết rõ xe mô tô trên do phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Đối với người tên Bí T4 đã nhận cầm cố xe mô tô, nhưng do không xác định được lai lịch nên không có căn cứ xử lý, do đó cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Nhật H yêu cầu bị cáo K tiếp tục bồi thường số tiền 8.400.000 đồng và bị cáo K đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 8.400.000 đồng nêu trên.

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án, Cơ quan điều tra Công an thành phố T không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Đức K phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Đức K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Đức K bồi thường cho bị hại Lê Nhật H số tiền 8.400.000 đồng (*tám triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Đặng Đức K** phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 420.000 đồng (*bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Công an Tp. T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Tân Sang